

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 5 - 2021

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh K

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Không

Trong ngày 28/5/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2021/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐST- HNGĐ ngày 13/5/2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1978

Đều có địa chỉ: thôn RP, xã DP, huyện TT, Thái Bình

*(Chị H và anh K đều đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện tìm hiểu, kết hôn theo quy định, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP (cũ) nay là xã DP, huyện TT, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/12/1999. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi, đập đập. Mâu thuẫn căng thẳng vào ngày 9/12/2016 nên chị đã chuyển ở riêng. Chị và anh K ly thân từ ngày 9/12/2016 đến nay. Từ khi ly thân chị và anh K không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định chị và anh K không thể đoàn tụ được nên đề nghị không hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K.

- *Về con chung:* Chị và anh K có ba con chung là Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/11/2000; Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 10/02/2016. Con Nguyễn Thị L đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu giải quyết nghĩa

vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Nếu anh K có nguyện vọng nuôi cả con L, con Ch thì chị cũng đồng ý. Nếu anh K không có nguyện vọng nuôi con nào thì chị đề nghị giao cho chị nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung; *Về nợ chung*: Chị và anh K không nợ ai, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc bận mãi, do dịch bệnh chị đề nghị giải quyết vắng mặt.

*Tại bản tự khai và đơn gửi Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn K trình bày:*

Anh và chị H kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, nay là xã DP. Sau khi kết hôn anh và chị H chung sống tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến không hạnh phúc. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn anh đồng ý. Anh và chị H có ba con chung là Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/11/2000; Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 10/02/2016. Con L đã đủ 18 tuổi anh không yêu cầu về nuôi dưỡng. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Văn Ch không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Do điều kiện công việc bận mãi anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh K tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi chửi nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 12/2016 chị H và anh K ly thân. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, anh K đồng ý. Xét thấy thời gian anh chị ly thân đã lâu, không có giải pháp hòa giải đoàn tụ cho anh chị, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh K không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H ly hôn anh Kiên.

[2.2]. *Về con chung*: Chị H và anh K có ba con chung là Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/11/2000; Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 10/02/2016. Con Nguyễn Thị L đã đủ 18 tuổi khỏe mạnh bình thường nên không đặt ra nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Anh K có yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Văn Ch chị H cũng đồng ý; nguyện vọng của con Nguyễn Thị Kim L xin được ở với anh K. Nên áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Kim L và

Nguyễn Văn Ch. Chấp nhận việc anh Kiên không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

#### **1. Về hôn nhân:**

Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn K;

**2. Về việc nuôi dưỡng con chung:** Chị H và anh K có ba con chung là Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/11/2000; Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 10/02/2016. Giao cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Văn Ch đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận việc anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung:** Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0003865 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã DP ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hương Lan**



